

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

Số: 3519 /QĐ-HĐXTH

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3452/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Tạ Quang Đông;
- Lưu: VT, TCCB, MP.30.



CHỦ TỊCH

THỨ TRƯỞNG
Tạ Quang Đông

QUY CHẾ

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 3519 /QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng xét thăng hạng

1. Phạm vi

Quy chế này quy định việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024.

2. Đối tượng

2.1. Dự xét thăng hạng lên hạng II

Viên chức tại các vị trí việc làm ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp và không hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập dự xét thăng hạng lên hạng II (từ Chuyên viên - Mã số 01.003 lên Chuyên viên chính - Mã số 01.002).

2.2. Dự xét thăng hạng lên hạng III

Viên chức tại các vị trí việc làm ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp và không hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập dự xét thăng hạng lên hạng III (từ Cán sự - Mã số 01.004 lên chuyên viên - Mã số 01.003).

2.3. Dự xét thăng hạng lên hạng IV

Viên chức tại các vị trí việc làm ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp và không hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập dự xét thăng hạng lên hạng IV (từ Nhân viên - Mã số 01.005 lên Cán sự - Mã số 01.004).

Điều 2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng

1. Dự xét thăng hạng lên hạng II

Viên chức hành chính xét thăng hạng lên hạng II khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);

- Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập được xây dựng, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật có vị trí việc làm của chức danh viên chức dự xét thăng hạng;

- Được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng;

- Có thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên thì thời gian giữ chức danh chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu có thời gian giữ chức danh chuyên viên không liên tục thì được cộng dồn);

- Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận.

- Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương có một trong các thành tích công tác sau:

Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên;

Có ít nhất 02 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Dự xét thăng hạng lên hạng III

Viên chức hành chính xét thăng hạng lên hạng III khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức hành chính có nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng III, lên hạng IV theo vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không

trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

- Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên phải có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Dự xét thăng hạng lên hạng IV

Viên chức hành chính xét thăng hạng lên hạng IV khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức hành chính có nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng IV theo vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cán sự phải có thời gian giữ ngạch nhân viên và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 3. Chỉ tiêu thăng hạng

1. Thăng hạng viên chức từ Chuyên viên - Mã số 01.003 lên Chuyên viên chính - Mã số 01.002 là 170 chỉ tiêu (bao gồm cả viên chức quản lý)

2. Thăng hạng viên chức từ Cán sự - Mã số 01.004 lên Chuyên viên - Mã số 01.003 là 13 chỉ tiêu.

3. Thăng hạng viên chức từ Nhân viên - Mã số 01.005 lên Cán sự - Mã số 01.004 là 05 chỉ tiêu.

(Chỉ tiêu cụ thể được phê duyệt tại Quyết định số 3473/QĐ-BNVHTTDL ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Điều 4. Yêu cầu về hồ sơ xét thăng hạng

1. Nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng:

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng (có kích thước 250 x 340 x 5 mm), gồm các thành phần:

- Sơ yếu lý lịch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức), được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét theo quy định: phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức; ý thức kỷ luật; năng lực, trình độ chuyên môn, kết quả công tác, trong đó nêu rõ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2023.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực).

- Bản sao Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; các quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp (nếu có); quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hiện giữ; quyết định lương hiện hưởng (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực).

- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng (nếu có).

2. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị về hồ sơ dự xét thăng hạng

- Thông báo công khai việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024 đến toàn thể viên chức của cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng;

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong công tác tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Điều 5. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Hình thức: Thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của chức danh dự xét thăng hạng.

2. Nội dung: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Điều 6. Xác định người trúng tuyển

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

2.1. Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

2.2. Viên chức là nữ;

2.3. Viên chức là người dân tộc thiểu số;

2.4. Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

2.5. Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính báo cáo, đề xuất Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định người trúng tuyển.

Chương II

HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

Điều 7. Quy định chung về Hội đồng xét thăng hạng

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và hạng IV đối với viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024 (sau đây gọi là Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính) do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập. Hội đồng xét thăng hạng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và tại Điều 33 Thông tư số 06/2020/TTBNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Không bố trí làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề

nghiệp viên chức hành chính đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc của bên vợ (chồng) hoặc vợ hoặc chồng hoặc là con đẻ hoặc con nuôi của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

4. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính được sử dụng con dấu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

1. Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng, chỉ đạo việc xét thăng hạng theo quy định.

b) Phân công trách nhiệm cho từng thành viên của Hội đồng.

c) Quyết định thành lập Ban Thẩm định, Tổ Thư ký, ban hành Kế hoạch, Quy chế xét thăng hạng.

d) Tổ chức thu nhận, bảo quản hồ sơ, tổ chức việc thẩm định hồ sơ và tổng hợp kết quả xét thăng hạng theo đúng quy định.

đ) Báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công.

3. Ủy viên Hội đồng:

Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công, bảo đảm hoạt động của Hội đồng thực hiện đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công đó.

4. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công sau đây:

a) Chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng; ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; chuẩn bị các mẫu biên bản phục vụ cho hoạt động của kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và các mẫu biểu, tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

b) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 9. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

1. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính (sau đây viết tắt là Ban Thẩm định hồ sơ) do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Thẩm định hồ sơ:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng trong việc tổ chức thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Thẩm định hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc mỗi hồ sơ của ứng viên dự xét thăng hạng phải có ít nhất từ 02 thành viên trở lên thực hiện việc thẩm định hồ sơ.

c) Tổ chức việc tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ; lập biên bản bàn giao cho Thư ký Hội đồng.

d) Giữ bí mật kết quả thẩm định hồ sơ của các ứng viên dự xét thăng hạng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban Thẩm định hồ sơ:

a) Thực hiện nhiệm vụ thẩm định hồ sơ của các ứng viên dự xét thăng hạng theo phân công của Trưởng ban và đúng quy định của pháp luật.

b) Báo cáo dấu hiệu vi phạm trong quá trình tổ chức thẩm định hồ sơ với Trưởng ban và kiến nghị hình thức xử lý.

c) Giữ bí mật kết quả thẩm định hồ sơ của các ứng viên.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban thẩm định hồ sơ về nhiệm vụ được phân công.

4. Tiêu chuẩn của người tham gia Ban Thẩm định hồ sơ:

a) Người được cử tham gia Ban Thẩm định hồ sơ là công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc của cơ quan, đơn vị khác do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng quyết định; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét thăng hạng.

b) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị em ruột của viên chức dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của viên chức dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của viên chức dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban Thẩm định hồ sơ.

Điều 10. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

1. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng

thành lập gồm: Tổ trưởng và các thành viên.

Số lượng thành viên Tổ Thư ký giúp việc do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng quyết định, trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký.

2. Tổ trưởng Tổ Thư ký chịu trách nhiệm phân công các thành viên Tổ Thư ký giúp việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng phân công.

3. Người được cử tham gia Tổ Thư ký giúp việc là công chức của Vụ Tổ chức cán bộ. Từng thành viên Tổ Thư ký chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng, Tổ trưởng Tổ Thư ký về nhiệm vụ được phân công.

Chương III

TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

Điều 11. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

1. Chuẩn bị tổ chức xét thăng hạng:

a) Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

b) Trước ngày tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ít nhất 01 ngày làm việc, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét thăng hạng phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho việc xét thăng hạng, gồm:

- Các mẫu biểu liên quan đến tổ chức xét thăng hạng; mẫu biên bản xử lý vi phạm quy chế xét thăng hạng; và các mẫu biên bản khác có liên quan đến việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Chuẩn bị thẻ cho các thành viên Hội đồng xét thăng hạng, Ban Giám sát, Ban Thẩm định hồ sơ và bộ phận phục vụ kỳ xét thăng hạng. Thẻ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng xét thăng hạng in đầy đủ họ tên và chức danh. Thẻ của các thành viên khác chỉ in chức danh.

2. Tổ chức thẩm định hồ sơ:

a) Thành viên Ban Thẩm định hồ sơ được phân công cùng tiến hành thẩm định, đối với từng hồ sơ và cùng ký, ghi rõ họ tên vào phiếu thẩm định.

Việc thẩm định hồ sơ thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

b) Khi thẩm định hồ sơ, nếu các thành viên không thống nhất thì chuyển kết quả lên Trưởng ban Thẩm định hồ sơ để xem xét, quyết định.

c) Kết quả thẩm định hồ sơ của từng ứng viên phải được tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả chung có chữ ký của các thành viên tham gia thẩm định hồ sơ và Trưởng ban Ban Thẩm định hồ sơ.

d) Trưởng ban Ban Thẩm định hồ sơ tổng hợp, niêm phong và bàn giao cho Thư ký Hội đồng xét thăng hạng.

3. Tổng hợp, quyết định kết quả xét thăng hạng:

a) Thư ký Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm tổng hợp kết quả xét thăng hạng của các ứng viên để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng.

b) Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng tổ chức họp để xem xét kết quả xét thăng hạng của các ứng viên; các thành viên của Hội đồng xét thăng hạng trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về kết quả xét thăng hạng của các ứng viên.

c) Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng.

4. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 12. Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

1. Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính (sau đây gọi tắt là Ban giám sát) do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập, gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban giám sát: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình thực hiện giám sát việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính theo quy định của pháp luật; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều này.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban giám sát:

a) Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo phân công của Trưởng ban Ban giám sát; báo cáo Trưởng ban Ban giám sát về kết quả giám sát và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban Ban giám sát về nhiệm vụ được phân công.

Thành viên kiêm Thư ký Ban giám sát ghi biên bản các cuộc họp của Ban giám sát.

b) Thành viên Ban giám sát được quyền vào phòng thẩm định hồ sơ kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong thời gian tổ chức chấm thẩm định hồ sơ; có quyền nhắc nhở thành viên Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính, các thành viên khác Hội đồng xét

thăng hạng và thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng trong việc thực hiện quy chế.

c) Thành viên Ban giám sát được quyền lập biên bản trong trường hợp thành viên Hội đồng xét thăng hạng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng, Tổ Thư ký giúp việc vi phạm quy chế và đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, xử lý hành vi vi phạm đó theo quy định của Đảng và của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; về thực hiện quy chế; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng xét thăng hạng và các thành viên tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng.

5. Địa điểm giám sát: Tại địa điểm làm việc của Hội đồng xét thăng hạng, địa điểm làm việc của bộ phận giúp việc của Hội đồng.

6. Tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát:

a) Thành viên Ban giám sát là công chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Không bố trí những người tham gia làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng, thành viên Tổ Thư ký làm thành viên Ban giám sát.

c) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị em ruột của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc của bên vợ (chồng) của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban giám sát.

7. Trường hợp thành viên Ban giám sát không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc can thiệp vào công việc của các thành viên Hội đồng xét thăng hạng hoặc của các thành viên bộ phận giúp việc của Hội đồng với động cơ, mục đích cá nhân thì thành viên Hội đồng xét thăng hạng hoặc thành viên bộ phận giúp việc của Hội đồng có quyền đề nghị Trưởng ban Ban giám sát đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ; đồng thời Trưởng ban Ban giám sát có trách nhiệm báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xét thăng hạng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi Hội

đồng xét thăng hạng đã giải thể thì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 14. Lưu trữ tài liệu

1. Hồ sơ, tài liệu về kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, bao gồm: Các văn bản về tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các văn bản của Hội đồng xét thăng hạng trong quá trình tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng; danh sách tổng hợp người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; các biên bản bàn giao hồ sơ chấm thẩm định, bảng tổng hợp kết quả chấm thẩm định, biên bản lập về các vi phạm quy chế (nếu có), quyết định công nhận kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Thực hiện lưu trữ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng xét thăng hạng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.